TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 17-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Thanh Lù.

2. Ông: Nông Văn Tràng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 27/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/HSST-QĐ ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Đàm Văn T, sinh ngày 06/7/199X.

Sinh trú quán: Xóm PM, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn N và bà Trần Thị L; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, từ ngày 17/01/2018 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị Diệp H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bị hại: Hứa Thị M, sinh năm 199x, nơi cư trú: Xóm PĐ, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Đàm Văn N, sinh năm 197x, nơi cư trú: Xóm PM, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2018, Đàm Văn T điều khiển xe máy YAMAHA Sirius màu trắng BKS 11U1- 050.xx từ nhà đến xóm PĐ, TH, HL chơi, khi đi có mang theo 01 chiếc vam chữ "T" bằng kim loại. Đến đoạn đường khu vực NR thuộc xóm PM, TH, HL, T phát hiện 02 chiếc xe máy dựng bên lề đường không có người trông giữ, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau khi cất giấu xe của mình trong bụi rậm cách hai xe trên khoảng 300m, T đi bộ đến gần hai xe rồi dùng vam chữ "T" phá ổ khóa điện chiếc xe YAMAHA Sirius, BKS 11R1- 14xx. Sau đó điều khiển xe qua mốc 902 sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông Trung Quốc tên là Lãng với giá 800 NDT (nhân dân tệ). Mục đích trộm xe để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi bán được xe, T đi bộ quay trở lại nơi để xe của mình thì bị cơ quan chức năng phát hiện kiểm tra và giữ người để làm rõ sự việc. Ngoài ra, còn thu giữ của T những tài sản sau: Số tiền 800 NDT (Tám trăm nhân dân tệ); 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm nhãn hiệu CHINOE màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen trắng BKS 11U1-050.xx.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Văn T khai nhận: Do không có tiền mua ma túy, nên ngày 17/01/2018 T đã dùng vam chữ "T" chuẩn bị từ trước, phá khóa trộm xe của chị Hứa Thị M, tại đoạn đường NR, PM, TH. Sau đó đem sang Trung Quốc bán cho một người đàn ông tên Lãng (không biết địa chỉ) được 800NDT, chiều tối cùng ngày khi quay trở về Việt Nam thì bị bắt giữ. Chiếc xe bị trộm của chị M được Hội đồng định giá kết luận có giá 6.900.000đ *(Sáu triệu chín trăm nghìn đồng)*. Chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm nhãn hiệu CHINOE màu đen T dùng để liên lạc bán xe trộm cắp được; chiếc xe máy BKS 11U1- 050.xx chủ sở hữu là Đàm Văn N (bố của T).

Ngoài ra, trước khi bị bắt T còn được thực hiện hành vi trộm cắp xe máy tại huyện QU 02 lần và tại Thành phố Cao Bằng là 09 lần.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSHL ngày 27/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Đàm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tạm giữ số tiền 800 NDT để đảm bảo thi hành án; trả xe cho chủ sở hữu và tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng biên giới, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường để khắc phục hậu quả; Trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không có gì bổ sung, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại khai: Trưa ngày 17/01/2018, có mang xe máy đi làm, đến khoảng 14 giờ 30 phút thì phát hiện xe bị mất. Tại phiên tòa, chị đã nhận từ gia đình bị cáo số tiền 1.500.000đ (một triệu năm tram nghìn đồng chẵn). Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả số tiền 800 NDT đang tạm giữ của bị cáo cho chị và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai: Chiếc xe đang tạm giữ do anh đứng tên chủ sở hữu, ngày 17/01/2018 khi bị cáo mang xe đi trộm, anh không biết. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên ngày 17/01/2018, bị cáo T đã có hành vi dùng vam chữ "T" phá khóa trộm xe máy của chị Hứa Thị M, đem sang Trung Quốc bán được số tiền 800 NDT.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút, là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, chiếm đoạt tài sản người khác nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá kết luận là 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng chẵn). Như vậy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo và đề nghị mức án theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp do Đàm Văn T thực hiện tại địa bàn thành phố Cao Bằng và huyện QU, đã bị Công an thành phố Cao Bằng và Công an huyện QU khởi tố vụ án và khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản. Nên không xem xét về trách nhiệm hình sự và dân sự trong vụ án này.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa đã thuyết phục gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 1.500.000đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm tội không vì hoàn cảnh khó khăn, mà mục đích trộm cắp tài sản để thỏa mãn cho việc sử dụng ma túy và thực tế đã sử dụng ma túy từ năm 2014. Điều này chứng tỏ trước lần phạm tội này, bị cáo không chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe bị mất của chị M được Hội đồng định giá kết luận là 6.900.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa giữa bị hại và gia đình bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền 4.368.000đ. Trong đó gồm 800 NDT, tương đương 2.868.000đ tiền Việt Nam đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án và số tiền 1.500.000đ bồi thường tại phiên tòa. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện và không vi phạm điều cấm, nên cần được chấp nhận. Xác nhận bị hại đã nhận 1.500.000đ.

[5]. Về vật chứng: Qua điều tra, không có tài liệu chứng minh xe máy đang tạm giữ liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Số tiền 800 NDT tương đương 2.868.000đ tiền Việt nam, do bị cáo bán xe chị M mà có, nên cần trả số tiền này cho chị M. Chiếc điện thoại, bị cáo dùng để liên lạc bán xe trộm cắp, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt Đàm Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 17/01/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 Bộ luật Dân sự 2015.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và bị hại bồi thường chiếc xe máy bị mất số tiền 4.368.000đ (Bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn). Xác nhận bị hại đã nhận 1.500.000đ, số tiền 800 NDT, tương đương 2.868.000đ chị M sẽ được nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm nhãn hiệu CHINOE màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen trắng BKS 11U1- 050.xx cho anh Đàm Văn N. Trú tại: PM, TH, HL, Cao Bằng.

- Trả số tiền 800 NDT cho chị Hứa Thị M. Trú tại: PĐ, TH, HL, Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, theo biên bản ngày 04/5/2018.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã TH*(bằng thông báo);*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nông Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thanh Lù Mã Thị Độ Nông Văn Tùng